

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HSST

Ngày 01 - 03 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Định.

Các Hội thẩm tham gia phiên tòa:

1. Ông Huỳnh Văn Bé
2. Ông Nguyễn N Cảnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Văn Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi
thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/HSST
ngày 21 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tô Văn L, sinh ngày 05/08/2000; Giới Th: Nam; Nơi đăng ký
hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã M, huyện C, Tỉnh Trà V ình; chỗ ở: ấp P, xã P,
huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp:
không; Con ông: Tô Văn H, con bà: Đặng Thị K; anh chị em ruột: 02 người (kê
cả bị cáo), bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2018 đến nay, hiện có mặt tại phiên
tòa.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Tô Văn H, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 2000

Địa chỉ: ấp S, xã A, huyện T, Tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 11/10/2018, Tô Văn L điều khiển xe gắn máy
biển số 67L3-5528 (xe L mượn của ông Tô Văn H) từ nhà của Huỳnh Minh Q
tại tổ 5 ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đi đến khu vực trước cổng

Công ty Samho mua 01 gói ma túy giá 800.000 đồng. Mua xong, L cất giấu gói ma túy trong túi quần sọt phía trước bên trái của L rồi điều khiển đi về lại nhà Q. Lúc 22 giờ 30 phút cùng ngày khi L điều khiển xe 67L3-5528 đi đến đường 620, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Công an xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu.

Qua điều tra, Tô Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra L khai việc L đi mua ma túy là do vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 11/10/2018, Trương Thị Tuyết N gọi điện kêu L đến trước nhà của Huỳnh Minh Q tại ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh rồi N giao cho L 800.000 đồng và N nói với L là N đã đặt mua ma túy sẵn, đến khu vực ngã tư Tân Quy sẽ có người giao ma túy cho L. Khi L đến khu vực ngã tư Tân Quy đứng đợi thì có số điện thoại 0923282023 gọi vào số máy L kêu L đến trước khu vực công ty Samho giao nhận tiền, chất ma túy, L chạy đến nơi thì có thanh niên (không rõ lai lịch) đi xe máy màu xanh hiệu Suzuki Sport đến bán ma túy cho L. L cất giấu gói ma túy trong người rồi điều khiển xe về đến đường 620, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt quả tang như nêu trên. Tuy nhiên, Trương Thị Tuyết N không thừa nhận đã gọi điện và giao tiền cho L khi đi mua ma túy.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Tô Văn L và Trương Thị Tuyết N đều có kết quả dương Th (+) với ma túy tổng hợp.

Tại kết luận giám định số 1697/KLGD-H ngày 18/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Tô Văn L và hình dấu Công an xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1637g, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Tô Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tô Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai rằng: Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 11/10/2018, Trương Thị Tuyết N gọi điện kêu L đến trước nhà của Huỳnh Minh Q tại ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh rồi N giao cho L 800.000 đồng và N nói với L là N đã đặt mua ma túy sẵn, đến khu vực ngã tư Tân Quy sẽ có người giao ma túy cho L. Khi L đến khu vực ngã tư Tân Quy đứng đợi thì có số điện thoại 0923282023 gọi vào số máy L kêu L đến trước khu vực công ty Samho giao nhận tiền, chất ma túy, L chạy đến nơi thì có thanh niên (không rõ lai lịch) đi xe máy màu xanh hiệu Suzuki Sport đến bán ma túy cho L. L cất giấu gói ma túy trong người rồi điều khiển xe về đến đường 620, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

thì bị bắt quả tang như nêu trên. Tuy nhiên, Trương Thị Tuyết N không thừa nhận đã gọi điện và giao tiền cho L khi đi mua ma túy.

Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Tô Văn L. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tô Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Tô Văn L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Vật chứng vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tô Văn L nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tô Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp các lời khai của người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy bị cáo Tô Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 11/10/2018, Tô Văn L điều khiển xe gắn máy biển số 67L3-5528 đến khu vực trước cổng Công ty Samho mua 01 gói ma túy giá 800.000 đồng. Mua xong, L cất giấu gói ma túy trong túi quần sọt của L rồi điều khiển đi về đến đường 620, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Công an xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu. Qua kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1637g, loại Methamphetamine. Bằng hành vi trên, bị cáo Tô Văn L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Tô Văn L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, tiếp tay cho

các đối tượng nghiện ma túy ngày càng lún sâu vào con đường nghiện ngập, gây nguy hại rất lớn cho cộng đồng và xã hội, đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến các tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân.

Bị cáo Tô Văn L nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, do đó cần khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1697/2018 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên. Đây là vật chứng bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 màu đen, số imei: 354577/05/624552/4 thu giữ của bị cáo L, đây là điện thoại bị cáo L mượn của T, T không biết L dùng điện thoại vào việc phạm tội, cần trả lại cho T quản lý sử dụng là phù hợp.

- 01 xe gắn máy biển số 67L3-5528; số khung: 407470, số máy: 427479, xe này của ông Tô Văn H là ba của bị cáo mua lại của người khác, bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội ông H không biết, cần tiếp tục thông báo truy tìm chủ sở hữu, nếu có ai là chủ sở hữu hợp pháp đến nhận lại xe thì trả lại xe trên cho họ. Nếu hết thời gian thông báo truy tìm chủ sở hữu mà không ai đến nhận lại xe thì giao chiếc xe trên cho ông H quản lý sử dụng, sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ tranh chấp khác là phù hợp.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho L chưa xác nhận được nhân thân và lai lịch, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra làm rõ khi nào phát hiện xử lý sau. Đối với Trương Thị Tuyết N không biết việc L đi mua ma túy và không liên quan, không có chứng cứ chứng minh N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi bàn giao Công an xã Phước Hiệp xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Các xử lý trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không ý kiến. Hội đồng xét xử thấy các xử lý trên là phù hợp nên không xét.

Căn cứ Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, lẽ ra cần phạt bị cáo L một khoảng tiền để nộp vào ngân sách

Nhà nước, tuy nhiên xét thấy bị cáo L nghiện ma túy, mua ma túy lần đầu không có mục đích bán ma túy nên không phạt bổ sung bị cáo L một số tiền để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Xét cần buộc bị cáo L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tô Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Tô Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2018.

Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1697/2018 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên hiện đang tạm giữ.

- Trả lại cho ông Nguyễn Quốc T 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 màu đen, số imei: 354577/05/624552/4.

- Tiếp tục thông báo truy tìm chủ sở hữu chiếc xe gắn máy biển số 67L3-5528; số khung: 407470, số máy: 427479, nếu có ai là chủ sở hữu hợp pháp đến nhận lại xe thì trả lại xe trên cho họ. Nếu hết thời gian thông báo truy tìm chủ sở hữu mà không ai đến nhận lại xe thì giao trả chiếc xe trên cho ông Tô Văn H quản lý sử dụng, sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ tranh chấp khác.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Tô Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Riêng người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND huyện Củ Chi; (1)
- Chi cục THADS huyện Củ Chi; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PC35 Công an TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan; (2)
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**(Đã ký)****Nguyễn Quang Định**